

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 4 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Tao Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lành V T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lừu T K, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lành V T trình bày:

Anh T và chị Lừu T K có đăng ký kết hôn với nhau ngày 29/7/2011, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2018 thì chị K tự ý bỏ đi làm, còn làm ở đâu thì anh T cũng không biết rõ nhưng vẫn gọi điện về cho bố mẹ đẻ và các con thường xuyên. Thời gian chị K đi làm về cũng không quay về nhà anh T ở nữa mà ở nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống tại đó, từ đó đến nay cả hai không quan tâm hay hỏi han nhau, chị K hiện tại cũng đi làm nhưng anh T không biết làm ở đâu vì anh T liên lạc không được, chỉ có bố mẹ vợ và các con mới liên lạc được, anh T cũng đã hỏi nhưng bố mẹ chị K cũng không nói. Hiện tại anh T không còn tình cảm đối với chị K nữa vì chị K luôn trốn tránh anh T, anh T không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân

này nữa, để giải thoát cho cả hai. Anh T chắc chắn là chị K hiện tại không có thai, không sinh con và không nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Về con chung: Anh T và chị K có 02 con chung là cháu Lành T H Đ, sinh ngày 22/5/2011; cháu Lành C V, sinh ngày 07/3/2013 hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh T. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban xã B, Công an xã B, xác minh đối với trường bản A và lấy lời khai của gia đình chị K xác định: Vợ chồng anh T và chị K đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/7/2011. Sau khi kết hôn với nhau thì vợ chồng anh T và chị K sinh sống tại bản A, trong thời gian sống với nhau thì anh T và chị K có cuộc sống bình thường như những cặp vợ chồng khác, gia đình và chính quyền địa phương cũng không hiểu lý do tại sao anh T và chị K lại ly thân nhau. Hiện tại chị K đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị K cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, chị K vẫn liên lạc về với gia đình, thỉnh thoảng chị K vẫn về thăm nhà và các con, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, nhưng không ai biết chị K đang đi làm tại đâu. Chị K cũng đã biết việc anh T xin ly hôn do bố mẹ chị cũng đã thông báo cho chị biết, chị K cũng nhất trí ly hôn và nhất trí theo đề nghị khác của anh T, chị K không có yêu cầu phản tố.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lành C V và Lành T H Đ. Nguyên vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố như hiện tại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lành V T, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Lành V T được ly hôn với chị Lừu T K. Về con chung: giao các cháu Lành C V và Lành T H Đ cho anh Lành V T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lành V T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lừu T K. Tại thời điểm anh T gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì anh T không xác định nơi ở của chị K ở đâu do chị K cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của chị ở đâu. Anh T chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của chị K là ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị K cũng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, thỉnh thoảng có về lại địa phương để thăm gia đình. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị K là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình do không hợp tính tình. Chị K tự ý bỏ đi làm, còn làm ở đâu thì anh T cũng không biết rõ. Từ đó hai vợ chồng anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, chị K hiện tại đã đi làm vắng mặt tại địa phương anh T liên lạc để giải quyết việc gia đình nhưng chị K cố tình trốn tránh. Xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị K đã trầm trọng, không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, giải quyết cho anh Lành V T được ly hôn với chị Lừu T K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh T và chị K có 02 con chung, tên là Lành T H Đ, sinh ngày 22/5/2011; cháu Lành C V, sinh ngày 07/3/2013 hiện tại cả hai cháu đang ở cùng anh T. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Theo nội dung xác minh tại gia đình chị K thì chị K và bố mẹ đều nhất trí giao các cháu cho anh T trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyện vọng của cháu Đ và cháu V đều muốn được ở cùng bố. Xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lành T H Đ và Lành C V cho anh Lành V T trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Anh T và chị K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật do anh là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lành VT được ly hôn với chị Lừu T K.

Về con chung: Giao cháu Lành T H Đ, sinh ngày 22/5/2011; cháu Lành C V, sinh ngày 07/3/2013 cho anh Lành V T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;. Chị K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lành V T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Lành V T và chị Lừu T K không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lành V T được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá